

Số: 42/2026/QĐST-LĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Sao Mai- Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 25/2026/TLST- LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 30/2026/QĐST-LĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên họp số 02/2026/QĐST-LĐ ngày 04/02/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1989; thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: Số nhà C Đường số B, KCN S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH H9 (HSV); địa chỉ: Lô A, 116, 124, 125, một phần lô số 117, A đường số F, KCN S, Phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH M (Việt Nam); địa chỉ: Số A, đường số F, KCN S, Phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Thành phố H; địa chỉ: Đường T, Khu T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu, bản trình bày ý kiến bà Hồ Thị H trình bày:

Bà Hồ Thị H, sinh ngày 08/7/1989; căn cước công dân số xxxx cấp ngày 12/08/2021. Do có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội một lần nên bà H2 liên hệ với Bảo hiểm xã hội để rút theo đúng quy định. Sau đó bà H nhận được Công văn số 50/BHXX-CV ngày 24/7/2025 cung cấp quá trình tham gia BHXH của bà H1 được biết từ tháng 6/2008 đến tháng 01/2009, bà Hồ Thị H2 ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH H9 (HSV); trụ sở: Lô A, 116, 124, 125, một phần lô số 117, A đường số F, KCN S, Phường D, Thành phố H Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho bà H3 thời gian trên với mã số BHXH là 7408194975 và từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2010 bà Hồ Thị H có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty M (Việt Nam); trụ sở: Số A, đường số F, KCN S, Phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho bà H vào thời gian trên với mã số BHXH là 7409278115. Tuy nhiên trên thực tế, thời điểm đó bà H đang làm việc cho Công ty cổ phần G; địa chỉ: Số H Đại lộ Đ, khu công nghiệp S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, tham gia BHXH tại đây được cấp sổ BHXH với mã số 7408245753 nên cùng một khoảng thời gian tên của bà Hồ Thị H đóng bảo hiểm tại ba công ty. Do đó, đến nay bà H không thể rút bảo hiểm xã hội theo quy định. Vào thời điểm nêu trên bà H xác định không cho ai mượn giấy chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty nào khác mà do bà H4 mất CMND nên hoàn toàn không không biết gì về sự việc Công ty TNHH H9 (HSV) và Công ty M (Việt Nam) có ký hợp đồng và đóng bảo hiểm xã hội cho với tên Hồ Thị H.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Hồ Thị H và Công ty TNHH H9 (HSV) và Công ty M (Việt Nam) là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà H nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết: *Tuyên hợp đồng lao động đã giao kết giữa bà Hồ Thị H (do người khác ký kết) với Công ty T (HSV) và Công ty M (Việt Nam) vô hiệu.*

- *Tại bản trình bày ý kiến người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH H9 (HSV) trình bày:*

Theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty TNHH H9, người lao động tên Hồ Thị H, sinh ngày: .../1989, số CMND: xxx vào làm việc tại công ty ngày 03/06/2008, nghỉ việc ngày 09/02/2009. Công ty thực hiện việc giao kết hợp đồng và tham gia bảo hiểm theo quy định, với số sổ BHXH: 7408194975, có quá trình tham gia BHXH từ tháng 06/2008 đến tháng 01/2009. Bà H vào công ty làm việc với vai trò là công nhân may. Thời gian làm việc của bà Hồ Thị H theo như quy định của nội quy lao động công ty. Công ty đã thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm cho bà H theo quy định.

Khi tuyển dụng, theo quy định của công ty tất cả người lao động khi xin việc phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Công ty căn cứ hồ sơ xin việc phù hợp của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không, bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được

cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định.

Tòa án yêu cầu Công ty cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan người lao động Hồ Thị H, tuy nhiên vì thời gian người lao động này nghỉ việc đã hơn 10 năm nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ của bà H, chỉ còn dữ liệu trên máy tính.

Nay người lao động cho rằng có người sử dụng thông tin của bà Hồ Thị H để thực hiện giao kết hợp đồng với công ty TNHH H9 và tham gia BHXH từ tháng 06/2008 đến tháng 01/2009. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H9 là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, theo đơn yêu cầu của bà H yêu cầu toà án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Hồ Thị H (do người khác giả mạo tên) với Công ty TNHH H9 trong khoảng thời gian từ tháng 06/2008 đến tháng 01/2009 thì Công ty ghi nhận theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 05/01/2026 của bà Hồ Thị H gửi Tòa Án Nhân Dân Khu Vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH H9 cầu giải quyết vắng mặt.

- Tại Công văn số 50/CV-BHXH ngày 24/7/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở D, tại bản trình bày ý kiến, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở D – Thành phố H cấp thông tin:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đối với bà Hồ Thị H, sinh năm 1989, Căn cước công dân số xxx, Chứng minh nhân dân số xxx thể hiện: Bà H được Công ty TNHH H9 (HSV) tham gia BHXH với mã số 7408194975 từ tháng 6/2008 đến tháng 01/2009 và được Công ty M (Việt Nam) tham gia BHXH với mã số 7409278115 từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2010, đã chốt sổ và chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Bà Hồ Thị H còn có mã số BHXH 7408245753 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 9/2008 đến tháng 3/2010 tại Công ty Cổ phần G.

Theo quy định hiện hành về đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cơ quan BHXH không lưu giữ Hợp đồng lao động và các giấy tờ tùy thân của người lao động mà do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ.

Đối với yêu cầu của bà Hồ Thị H về tuyên bố hợp đồng vô hiệu đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Thành phố H yêu cầu được vắng mặt trong quá trình tố tụng giải quyết việc lao động nêu trên.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, người yêu cầu bà Hồ Thị H, Bảo hiểm xã hội cơ sở D - Thành phố H chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Công ty TNHH H9 (HSV) có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty M (Việt Nam) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố H định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Hồ Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở D - Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH H9 (HSV) có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty M (Việt Nam) vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Lời trình bày của bà Hồ Thị H5 quá trình tố tụng phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở D - Thành phố H trong quá trình tố tụng và tại Công văn số 50/CV-BHXXH ngày 24/7/2025, trong khoảng thời gian từ tháng 09/2008 đến tháng 03/2010, người lao động Bà Hồ Thị H, sinh năm 1989, Căn cước công dân số xxx, Chứng minh nhân dân số xxx, làm việc tại Công ty G; địa chỉ: Số H Đại lộ Đ, khu công nghiệp S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, tham gia BHXH tại đây được cấp sổ BHXH với mã số 7408245753. Tuy nhiên, cùng thời gian này bà H lại có tên tham gia BHXH tại đơn vị khác là Công ty TNHH H9 (HSV), tham gia BHXH với mã số 7408194975 từ tháng 06/2008 đến tháng 01/2009 và Công ty M (Việt Nam), tham gia BHXH với mã số 7409278115 từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2010. Bà H xác định thời gian này người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH H9 (HSV) và Công ty M (Việt Nam) là một người khác, không phải là bà H, còn ai là người ký thì bà H không xác định được vì thời điểm này bà H4 mất giấy Chứng minh nhân dân.

Như vậy việc một người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà H6 giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H9 (HSV) và Công ty M (Việt Nam) là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.2] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở D - Thành phố H đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà H bị trùng từ tháng 09/2008 đến tháng 01/2010.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị H về việc:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hồ Thị H với Công ty TNHH H9 (HSV) bị vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hồ Thị H với Công ty M (Việt Nam) bị vô hiệu.

[2.3] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: "... Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu". Bà H có quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Hồ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Hồ Thị H.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hồ Thị H8 Công ty TNHH H9 (HSV) theo sổ bảo hiểm xã hội có mã số 7408194975 bị vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hồ Thị H với Công ty M1 (Việt Nam) theo sổ bảo hiểm xã hội có mã số 7409278115 bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội mã số 7408194975 và 7409278115 không phải là bà Hồ Thị H, sinh năm: 1989, Căn cước công dân số xxx cấp ngày 12/8/2021.

2. Bà Hồ Thị H được liên hệ với C có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục điều chỉnh liên quan đến sổ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Hồ Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004270 ngày 14/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Tuyết Ánh